



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

THÔNG BÁO

KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG VIII/2016



HÀ NỘI, THÁNG IX/2016

LỜI NÓI ĐẦU

Thông báo và Dự báo khí tượng nông nghiệp do Phòng Giám sát và Dự báo khí tượng nông nghiệp, Trung tâm Nghiên cứu khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, soạn thảo và xuất bản hàng tháng.

Bản tin Thông báo và Dự báo khí tượng nông nghiệp được xây dựng trên cơ sở nguồn dữ liệu:

- 144 trạm khí tượng và khí tượng nông nghiệp do Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia cung cấp;
- Bản tin Dự báo thời tiết tuần, tháng do Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương cung cấp;
- Bản tin Dự báo khí hậu (3 tháng) do Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng - Khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu cung cấp;
- Báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất nông nghiệp hàng tháng ở các vùng sinh thái nông nghiệp do Trung tâm Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cung cấp;
- Số liệu thống kê về diện tích, năng suất, sản lượng của các cây trồng chính do Tổng cục Thống kê cung cấp.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.7733372; 047733090-407

Fax: 04.8358626

Email: son.nguyenhong@imh.ac.vn; nguyenson.imh@gmail.com

Website: <http://www.imh.ac.vn>



MỤC LỤC

	Trang
I. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THÁNG VIII/2016	3
1. Vùng Tây Bắc.....	3
2. Vùng Việt Bắc.....	4
4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ	7
5. Vùng Bắc Trung Bộ	8
6. Vùng Trung Trung Bộ.....	9
8. Vùng Tây Nguyên	12
9. Vùng Nam Bộ.....	13
II. ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG VIII/2016.....	14
1. Đối với cây lúa	15
2. Đối với các loại rau màu và cây công nghiệp	16
III. DỰ BÁO KHÍ HẬU 3 THÁNG VIII, VIII, IX/2016	19
IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ	20
V. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	20

I. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THÁNG VIII/2016

Nền nhiệt độ không khí trung bình trong tháng VIII/2016 tại các địa phương trong cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN ($0,2^{\circ}\text{C}$ đến $1,7^{\circ}\text{C}$) (hình 10).

Lượng mưa trong tháng tại các địa phương trong cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ - 307mm đến 384mm (hình 11).

Tổng số giờ nắng tháng ở hầu hết các địa phương của nước ta phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -97 giờ đến 59 giờ). Độ ẩm không khí trung bình tháng ở hầu hết các địa phương trong cả nước có giá trị phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -11% đến 6%).

Chi tiết về diễn biến tình hình khí tượng tháng VIII/2016 ở từng vùng của nước ta như sau:

1. Vùng Tây Bắc

1.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nhiệt độ các khu vực thuộc vùng Tây Bắc ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN từ $0,2$ đến $1,7^{\circ}\text{C}$; với giá trị nhiệt độ trung bình tháng dao động từ $21,2^{\circ}\text{C}$ đến $28,9^{\circ}\text{C}$ (hình 10).

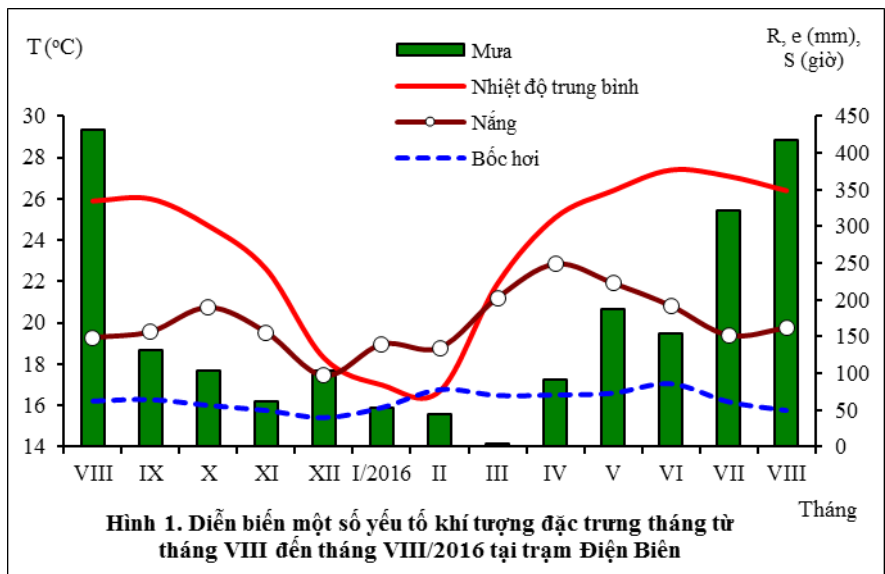
- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng phổ

biến từ $18,7^{\circ}\text{C}$ đến $25,9^{\circ}\text{C}$, giá trị thấp nhất là $16,1^{\circ}\text{C}$ xảy ra vào ngày 25/VIII tại Sơn Hồ.

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ $25,5^{\circ}\text{C}$ đến $33,8^{\circ}\text{C}$, giá trị cao nhất là $38,0^{\circ}\text{C}$ xảy ra vào ngày 25/VIII tại Mường Tè. Sự biến động của nhiệt độ không khí theo thời gian từ tháng VIII/2015 đến tháng VIII/2016 tại trạm đại diện cho vùng Tây Bắc (Điện Biên) được thể hiện trên hình 1.

1.2. Diễn biến về mưa

- Tổng lượng mưa tháng VIII/2016 phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động



xung quanh giá trị TBNN (-196mm đến 220mm). Giá trị tổng lượng mưa tháng phổ biến dao động trong khoảng từ 202mm đến 431mm, cao nhất là 565mm tại Mai Châu.

- Lượng mưa ngày cao nhất phổ biến từ 38mm đến 181mm, cao nhất là 205mm vào ngày 19/VIII tại Kim Bôi.

- Số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 17 đến 28 ngày. Số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 2 đến 5 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 4 đến 17 ngày.

Biến trình lượng mưa tháng từ tháng VIII/2015 đến tháng VIII/2016 tại Điện Biên được thể hiện trên hình 1.

1.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Số giờ nắng tháng VIII/2016 phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ -33 giờ đến 29 giờ; giá trị tổng số giờ nắng tháng phổ biến từ 128 giờ đến 181 giờ (hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng VIII/2016 dao động từ 76% đến 89%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN từ -11% đến -2%. Độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 37% xảy ra vào ngày 24/VIII tại Yên Châu.

- Tổng lượng bốc hơi tháng VIII/2016 có giá trị phổ biến từ 41mm đến 71mm, cao nhất là 118mm tại Sông Mã. Lượng bốc hơi tháng ở mức thấp hơn giá trị lượng mưa từ 84mm đến 512mm. Lượng bốc hơi ngày cao nhất ở các nơi đo được phổ biến từ 3 - 7mm.

1.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện nhiều nơi trong vùng với số ngày từ 1 đến 9 ngày, tuy nhiên chỉ có Yên Châu có 1 ngày có cường độ mạnh;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông dao động từ 17 đến 28 ngày.

2. Vùng Việt Bắc

2.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nền nhiệt độ không khí tháng VIII/2016 vùng Việt Bắc ở mức cao hơn giá trị TBNN (0,4⁰C đến 1,7⁰C) (hình 10). Diễn biến nhiệt độ không khí trung bình tháng theo thời gian tại Việt Trì được thể hiện trên hình 2;

- Giá trị nhiệt độ không khí trung bình tháng phổ biến từ 20,6⁰C đến 29,2⁰C;

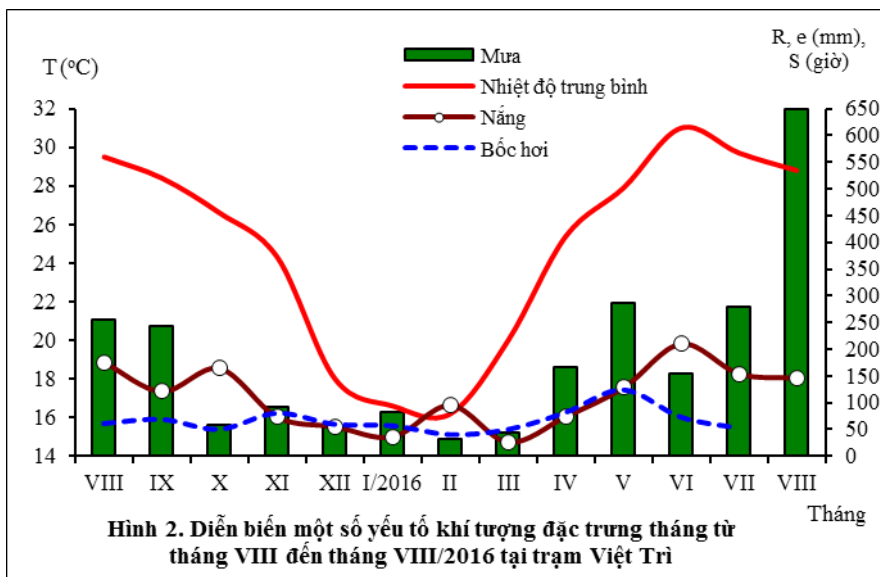
- Giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình từ 18,3⁰C đến 26,6⁰C, nhiệt

độ không khí thấp nhất là $16,5^{\circ}\text{C}$ xảy ra vào ngày 15/VIII tại Sa Pa.

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình từ $23,9^{\circ}\text{C}$ đến $35,0^{\circ}\text{C}$, nhiệt độ không khí cao nhất là $40,7^{\circ}\text{C}$ xảy ra vào ngày 18/VIII tại Hà Giang.

2.2. Diễn biến về mưa

- Tổng lượng mưa tháng ở các địa phương trong vùng chủ yếu từ 210mm đến 682mm; Cao nhất là 726mm tại Bắc Quang. Tổng lượng mưa tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN từ (-307mm đến 335 mm). Diễn



Hình 2. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng VIII đến tháng VIII/2016 tại trạm Việt Trì

biến của tổng lượng mưa tháng từ tháng VIII/2015 đến tháng VIII/2016 ở trạm Việt Trì (đại diện cho vùng Việt Bắc) được thể hiện trên hình 2.

- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 40mm đến 167mm, cao nhất là 211mm xảy ra vào ngày 20/VIII tại Sapa. Số ngày mưa trong tháng dao động phổ biến từ 16 - 26 ngày. Số ngày mưa liên tục phổ biến từ 5 đến 15 ngày. Số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 2 đến 5 ngày.

2.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Tổng số giờ nắng tháng VIII/2016 ở các nơi thuộc Việt Bắc có giá trị phổ biến từ 117 giờ đến 187 giờ, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-33 giờ đến 17 giờ) (hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng VIII/2016 phổ biến từ 81 đến 89%; phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-4% đến 2%). Độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 37%, xảy ra vào ngày 18/VIII tại Hà Giang.

- Lượng bốc hơi tháng ở các nơi trong vùng có giá trị phổ biến từ 44mm đến 102mm, và có giá trị ở mức thấp hơn giá trị lượng mưa (-680mm đến -134mm). Lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 3mm đến 7mm.

2.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện nhiều nơi trong vùng với số ngày từ 1 đến 10 ngày, một số khu vực như Hà Giang, Nghĩa Lộ chỉ có 1 ngày có cường độ mạnh;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông từ 7 đến 18 ngày.

3. Vùng Đông Bắc

3.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng ở các nơi trong vùng ở mức cao hơn giá trị TBNN (0,5 đến 0,9⁰C); có giá trị dao động từ 26,0⁰C đến 29,1⁰C (hình 10).

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình từ 31,4⁰C

đến 33,8⁰C, giá trị nhiệt độ cao nhất là 39,3⁰C xảy ra vào ngày 1/VIII tại Bảo Lạc.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình từ 23,0⁰C đến 26,5⁰C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 20,7⁰C xảy ra vào ngày 29/VIII tại Trùng Khánh. Biến trình nhiệt độ không khí trung bình tháng theo thời gian tại Phù Lễn được thể hiện trên hình 3.

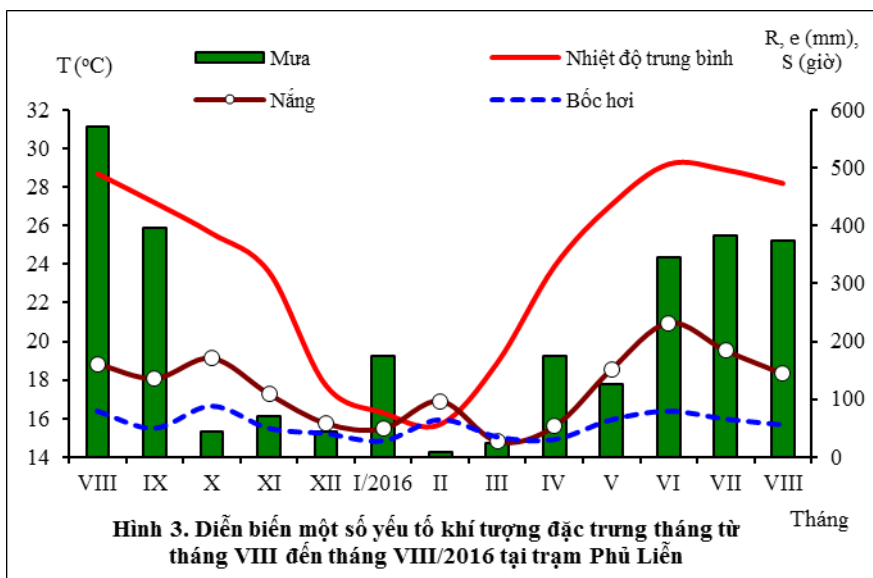
3.2. Diễn biến về mưa

- Lượng mưa tháng VIII/2016 dao động phổ biến từ 247mm đến 608mm, cao nhất là 766mm tại Bắc Ninh, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN từ (10mm đến 212mm) (hình 11). Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất dao động phổ biến từ 52 đến 127mm.

- Số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 16 - 22 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 8 đến 14 ngày; số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 2 đến 6 ngày. Có thể thấy diễn biến theo thời gian của tổng lượng mưa tháng tại trạm đại diện cho vùng Đông Bắc (trạm Phù Lễn) ở hình 3.

3.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Số giờ nắng tháng VIII/2016 đo được ở các nơi trong vùng ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN (-97 giờ đến -10 giờ) (hình 12) và phổ biến dao động trong khoảng từ 136 giờ đến 178 giờ.



Hình 3. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng VIII đến tháng VIII/2016 tại trạm Phù Lễn

- Độ ẩm không khí trung bình tháng VIII/2016 ở các nơi dao động phổ biến từ 83 đến 90%, ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ (-3% đến 2%); giá trị độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 42% xảy ra vào ngày 18/VIII tại Bảo Lạc.

- Lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 45mm đến 90mm. Lượng bốc hơi các khu vực trong vùng phổ biến ở mức thấp hơn giá trị lượng mưa (-440mm đến -187mm). Lượng bốc hơi ngày cao nhất từ 2 - 7mm (hình 14).

3.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện nhiều nơi trong vùng với số ngày có gió tây khô nóng từ 1 đến 6 ngày, trong đó có 1 ngày có cường độ mạnh;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày từ 11 đến 20 ngày.

4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ

4.1. Diễn biến nhiệt độ

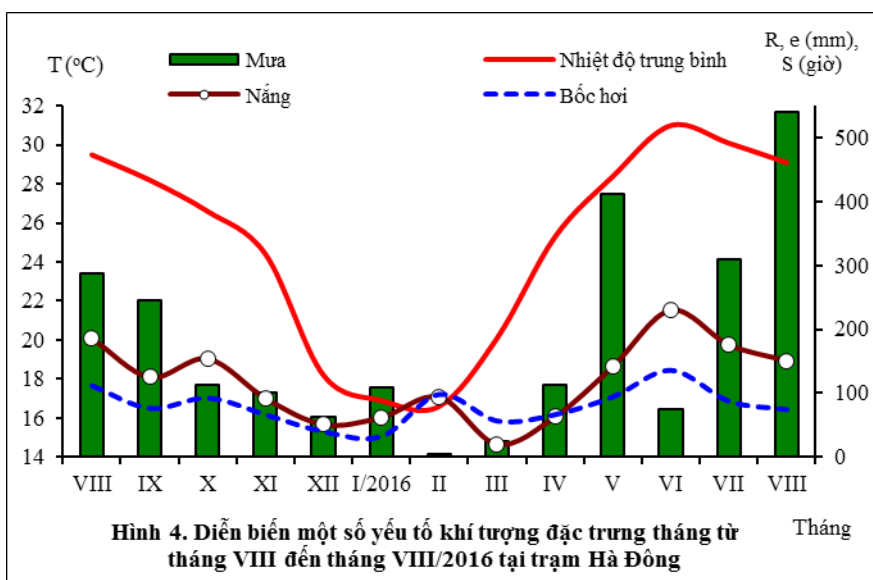
- Nhiệt độ không khí trung bình tháng ở các nơi trong vùng có giá trị dao động từ 28,7⁰C đến 29,6⁰C, ở mức cao hơn giá trị TBNN (từ 0,3⁰C đến 1,4⁰C) (hình 10);

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ 31,7⁰C đến 34,0⁰C, giá trị nhiệt độ không khí cao nhất là 37,5⁰C xảy ra vào ngày 2/VIII tại Láng;

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng ở các nơi từ 26,0⁰C đến 26,9⁰C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 23,4⁰C xảy ra vào ngày 15/VIII tại Hà Đông. Biến trình nhiệt độ không khí trung bình tại trạm Hà Đông được thể hiện trên hình 4.

4.2. Diễn biến về mưa

- Tổng lượng mưa tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ (-93mm đến 378mm, hình 11) và có giá trị dao động phổ biến



Hình 4. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng VIII đến tháng VIII/2016 tại trạm Hà Đông

từ 275mm đến 672mm, cao nhất là 714mm tại Sơn Tây.

- Lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 74 đến 172mm; số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 13 đến 21 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 4 đến 14 ngày; số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 3 đến 6 ngày. Biến trình tổng lượng mưa tháng tại trạm Hà Đông được thể hiện trên hình 4.

4.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Tổng số giờ nắng tháng VIII/2016 ở các nơi trong vùng dao động từ 110 giờ đến 167 giờ; có giá trị ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN (từ -70 giờ đến -10 giờ, hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng từ 78% đến 86%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN từ (-8% đến -6%) (hình 13); giá trị độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 48% xảy ra vào ngày 1/VIII tại Láng.

- Lượng bốc hơi vùng đồng bằng Bắc Bộ phổ biến từ 52mm đến 88mm, lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 3 đến 5mm. Lượng bốc hơi tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị lượng mưa tháng từ -662mm đến -180mm.

4.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện hầu hết các nơi trong vùng với số ngày từ 1 đến 7 ngày với cường độ nhẹ;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông dao động từ 11 đến 17 ngày;

5. Vùng Bắc Trung Bộ

5.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN từ 0,5⁰C đến 1,4⁰C) (hình 10) và có giá trị từ 28,0⁰C đến 29,6⁰C.

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ 32,0⁰C đến 34,8⁰C, giá trị nhiệt độ cao nhất là 40,0⁰C xảy ra vào ngày 9/VIII tại Con Cuông.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng từ 25,0⁰C đến 26,9⁰C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 22,9⁰C xảy ra vào ngày 2/VIII tại Quỳnh Châu. Biến trình nhiệt độ không khí trung bình tại Vinh được thể hiện trên hình 5.

5.2. Diễn biến về mưa

- Trong tháng VIII/2016, các giá trị tổng lượng mưa tháng dao động phổ biến từ 126mm đến 385mm. Tổng lượng mưa tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ (-129mm đến 67mm) (hình 11).

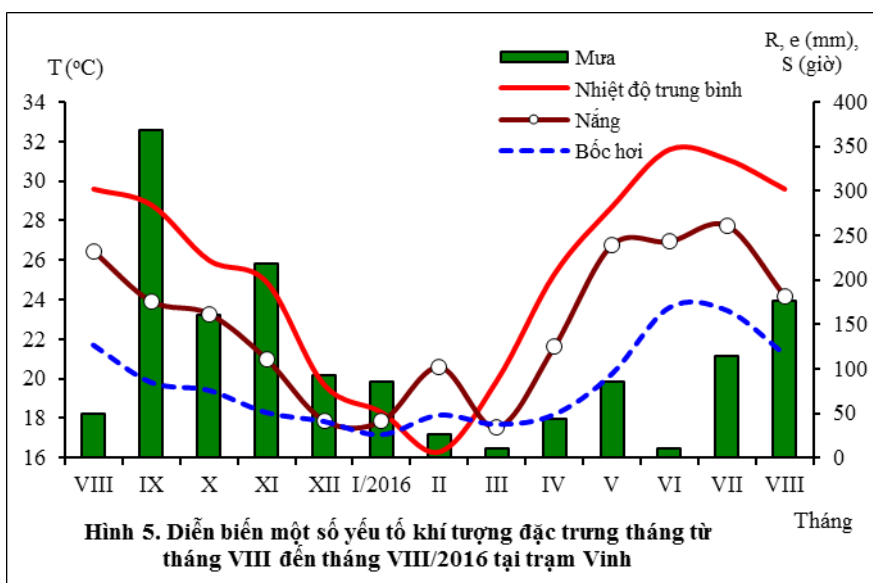
- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 33 đến 118mm, cao nhất là 140mm, xảy ra vào ngày 22/VIII tại Con Cuông.

- Số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 10 - 20 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 3 đến 7 ngày. Số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 3 đến 10 ngày. Biến trình tổng lượng mưa tháng tại Vinh được thể hiện trên hình 5.

5.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Số giờ nắng trong tháng dao động phổ biến từ 133 đến 189 giờ, tổng số giờ nắng trong vùng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -32 giờ đến 15 giờ, hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng phổ biến từ 75% đến 91%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-7% đến 4%); giá trị độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 35% xảy ra vào ngày 8/VIII tại Con Cuông.



Hình 5. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng VIII đến tháng VIII/2016 tại trạm Vinh

- Tổng lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 52mm đến 117mm; lượng bốc hơi ngày lớn nhất phổ biến từ 2 - 9mm. Lượng bốc hơi tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị lượng mưa (-333mm đến -60mm).

5.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày từ 1 đến 132 ngày; nhiều nơi trong đó có từ 1 đến 6 ngày có cường độ mạnh;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông từ 1 đến 18 ngày.

6. Vùng Trung Trung Bộ

6.1. Diễn biến nhiệt độ

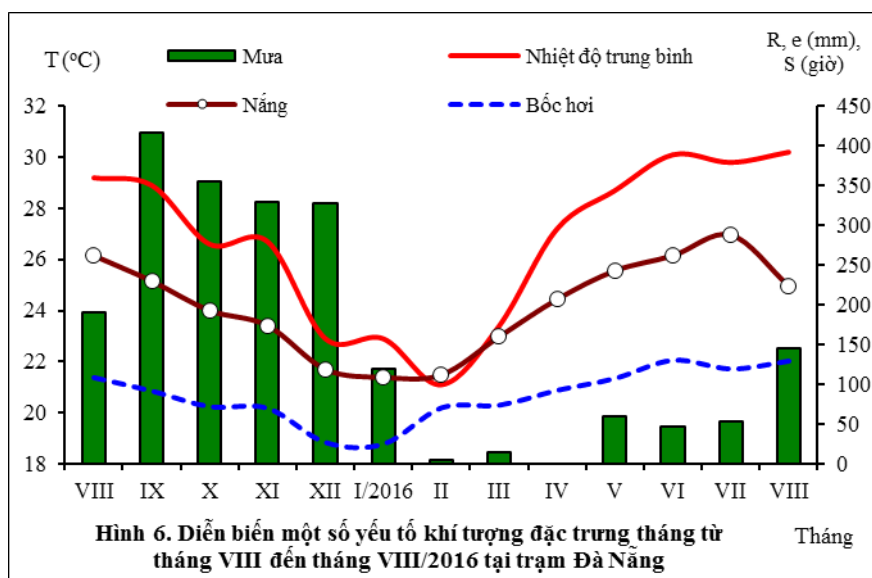
- Nhiệt độ không khí trung bình tháng VIII/2016 từ 25,6°C đến 30,5°C, phổ biến ở mức cao hơn giá trị TBNN (0,3°C đến 1,4°C) (hình 10). Có thể thấy được biến trình nhiệt độ không khí trung bình tại trạm đại diện cho Trung Trung Bộ (Đà Nẵng) trên hình 6.

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ $29,9^{\circ}\text{C}$ đến $35,7^{\circ}\text{C}$, giá trị nhiệt độ cao nhất là $39,3^{\circ}\text{C}$ xảy ra vào ngày 11/VIII tại Tam Kỳ.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng từ $22,5^{\circ}\text{C}$ đến $28,1^{\circ}\text{C}$, giá trị nhiệt độ thấp nhất là $20,4^{\circ}\text{C}$ xảy ra vào ngày 7/VIII tại A Lưới.

6.2. Diễn biến về mưa

- Lượng mưa trong tháng VIII/2016 ở hầu hết các nơi trong vùng phổ biến từ 98mm đến 288mm, cao nhất là 381mm tại Khe Sanh. Ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-42mm đến 161mm).



- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 24mm đến 84mm, cao nhất là 127mm xảy ra vào ngày 4/VIII tại Khe Sanh.

- Số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 12 đến 24 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 3 đến 21 ngày; số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 3 đến 6 ngày. Có thể xem biến trình tổng lượng mưa tháng tại Đà Nẵng trên hình 6.

6.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Số giờ nắng trong tháng phổ biến từ 137 giờ đến 224 giờ, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-24 giờ đến 16 giờ) (Hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng phổ biến từ 74% đến 85%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ -4% đến 6%; giá trị độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 42% xảy ra vào ngày 11/VIII tại Tam Kỳ.

- Tổng lượng bốc hơi tháng dao động phổ biến từ 57mm đến 145mm. Lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 3 đến 9mm. Tổng lượng bốc hơi tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị lượng mưa (-42mm đến 307mm).

6.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện nhiều nơi trong vùng với số ngày từ 6 đến 15 ngày,

nhiều nơi có từ 1 đến 3 ngày có cường độ mạnh;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông dao động từ 4 đến 19 ngày.

7. Vùng Nam Trung Bộ

7.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng VIII/2016 từ $27,4^{\circ}\text{C}$ đến $30,7^{\circ}\text{C}$, ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN từ 0,9 đến $1,7^{\circ}\text{C}$ (hình 10).

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ $31,1^{\circ}\text{C}$ đến $35,7^{\circ}\text{C}$,

giá trị nhiệt độ không khí cao nhất là $39,0^{\circ}\text{C}$ xảy ra vào ngày 4/VIII tại Cam Ranh.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng từ $24,7^{\circ}\text{C}$ đến $28,0^{\circ}\text{C}$, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là $22,2^{\circ}\text{C}$, xảy ra vào ngày 22/VIII tại Phan Rang. Biến trình nhiệt độ không khí trung bình tại Nha Trang được thể hiện trên hình 7.

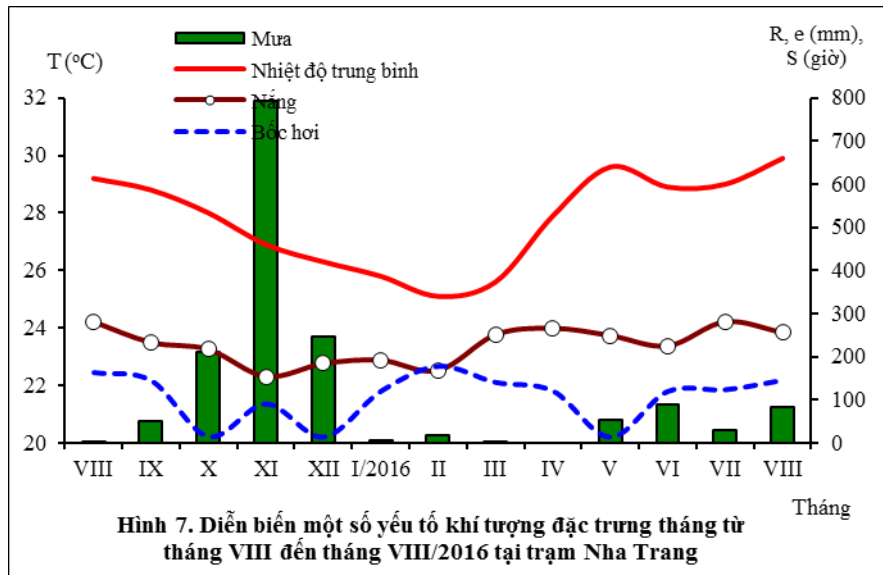
7.2. Diễn biến về mưa

- Trong tháng VIII/2016, lượng mưa tháng ở các địa phương trong vùng phổ biến từ 52mm đến 283mm, cao nhất là 360mm tại Hàm Tân. Tổng lượng mưa tháng trong vùng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -109mm đến 124mm). Diễn biến tổng lượng mưa tháng tại trạm Nha Trang được thể hiện trên hình 7.

- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 22mm đến 88mm. Số ngày mưa trong tháng ở các địa phương phổ biến từ 9 đến 24 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 2 đến 19 ngày; số ngày không mưa liên tục trong tháng phổ biến từ 3 đến 11 ngày.

7.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Tổng số giờ nắng tháng VIII/2016 ở các nơi trong vùng phổ biến từ 217



giờ đến 268 giờ; số giờ nắng trong vùng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN (10 giờ đến 60 giờ);

- Độ ẩm không khí trung bình tháng từ 69% đến 86%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -6% đến -3%) (hình 13); giá trị độ ẩm không khí thấp nhất là 37% xảy ra vào ngày 14/VIII tại Cam Ranh.

- Lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 102mm đến 179mm. Lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 4 đến 10mm. Lượng bốc hơi các nơi trong vùng ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị lượng mưa (20mm đến 65mm).

7.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện nhiều nơi trong vùng với số ngày có gió tây khô nóng từ 1 đến 24 ngày, trong đó một vài nơi có từ 1 đến 5 ngày có cường độ mạnh;
- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày từ 5 đến 16 ngày.

8. Vùng Tây Nguyên

8.1. Diễn biến nhiệt độ

- Giá trị nhiệt độ không khí trung bình tháng VIII/2016 từ 19,7⁰C đến 28,1⁰C; phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN từ 0,8⁰C đến 1,1⁰C (hình 10).

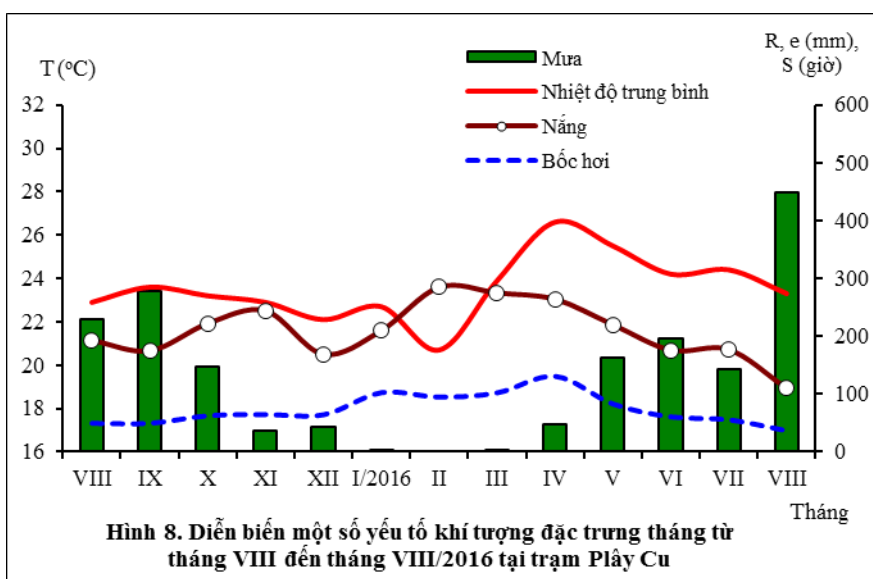
- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình từ 23,9⁰C đến 33,0⁰C; giá trị

nhiệt độ không khí cao nhất là 36,0⁰C xảy ra vào ngày 27/VIII tại Ayunpa.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình từ 17,4⁰C đến 25,1⁰C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 16,4⁰C xảy ra vào ngày 3/VIII tại Đà Lạt. Có thể xem diễn biến nhiệt độ trung bình tháng ở trạm Plây Cu đại diện cho vùng Tây Nguyên trên hình 8.

8.2. Diễn biến về mưa

- Tổng lượng mưa tháng VIII/2016 dao động từ 70mm đến 349mm, cao nhất là 449mm tại Pleiku, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN (từ -



Hình 8. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng VIII đến tháng VIII/2016 tại trạm Plây Cu

240mm đến -43mm).

- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 13mm đến 71mm. Số ngày mưa các nơi trong vùng phổ biến từ 15 đến 30 ngày, trong đó số ngày mưa liên tục phổ biến từ 4 đến 26 ngày, số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 1 đến 8 ngày. Diễn biến tổng lượng mưa tháng tại trạm Plây Cu được thể hiện trên hình 8.

8.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Tổng số giờ nắng tháng VIII/2016 phổ biến từ 110 giờ đến 244 giờ. Phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN từ (10 giờ đến 30 giờ) (hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN (từ -5% đến -2%) (hình 13), có giá trị phổ biến từ 75% đến 92%; độ ẩm không khí thấp nhất là 52% xảy ra vào ngày 29/VIII tại M'drak.

- Tổng lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 31mm đến 102mm, cao nhất là 128mm tại An Khê. Lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 2 đến 7mm. Lượng bốc hơi ở các nơi trong vùng thấp hơn giá trị lượng mưa (-412mm đến -51mm).

8.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày từ 2 đến 21 ngày.

9. Vùng Nam Bộ

9.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng VIII/2016 từ 26,7⁰C đến 28,8⁰C, phổ biến ở mức cao hơn giá trị TBNN (0,7⁰C đến 1,6⁰C) (hình 10).

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ 31,2⁰C đến 33,8⁰C, giá trị nhiệt độ không khí cao nhất là 36,0⁰C xảy ra vào ngày 23/VIII tại Tân Sơn Nhất.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng từ 23,9⁰C đến 26,6⁰C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 21,9⁰C xảy ra vào ngày 4/VIII tại Xuân Lộc. Hình 9 thể hiện diễn biến của nhiệt độ trung bình tháng tại trạm Cần Thơ.

9.2. Diễn biến về mưa

- Tổng lượng mưa tháng VIII/2016 dao động phổ biến từ 104mm đến 560mm; ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-141 giờ đến 384 giờ).

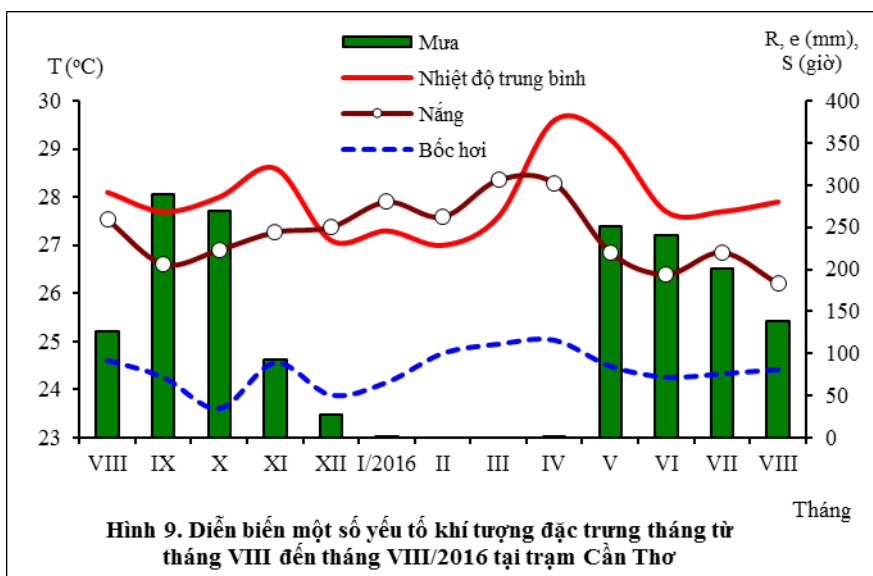
- Lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến dao động từ 15mm đến 150mm, cao nhất là 159mm xảy ra vào ngày 3/VIII tại Phước Long.

- Số ngày mưa trong tháng dao động từ 13 đến 25 ngày; số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 1 đến 8 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 4 đến 14 ngày.

9.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Tổng số giờ nắng tháng VIII/2016 phổ biến từ 150 giờ đến 219 giờ, ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-63 giờ đến 45 giờ) (hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng



Hình 9. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng VIII đến tháng VIII/2016 tại trạm Cần Thơ

phổ biến từ 79% đến 88%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-4% đến 1%) (hình 13). Độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 49% xảy ra vào ngày 3/VIII tại Tân Sơn Nhất.

- Tổng lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 54mm đến 105mm, (hình 14); lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 3 đến 11mm; lượng bốc hơi tháng ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị lượng mưa tháng (-474mm đến -24mm).

9.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện nhiều nơi trong vùng với số ngày từ 1 đến 4 ngày với cường độ nhẹ.

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông từ 3 đến 25 ngày.

II. ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG VIII/2016

Tháng VIII/2016 điều kiện khí tượng nông nghiệp ở hầu hết các vùng trong cả nước tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Hầu hết các yếu tố khí tượng nông nghiệp ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn TBNN một ít, lượng mưa lớn, số ngày mưa nhiều, phân bố đều trong tháng, kết hợp với nền nhiệt và số giờ nắng khá, gió tây khô nóng giảm hẳn so với các tháng trước tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng và phát triển thuận lợi. Tuy nhiên vào đầu và giữa tháng do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2 và gây mưa lớn ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ,

Bắc Trung Bộ, và một số tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc gây thiệt hại nghiêm trọng đến người và tài sản.

Ngoài ra, gió tây khô nóng phát triển mạnh ở khu vực Bắc và Trung Trung Bộ, khu vực Nam Trung Bộ đang trong giai đoạn mùa khô nên xảy ra tình hình thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp; khu vực đồng bằng Sông Cửu Long lũ và triều cường cũng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở khu vực này

Trong tháng các địa phương Miền Bắc tiếp tục hoàn thành kế hoạch gieo trồng lúa mùa, tập trung làm cỏ, bón phân, tưới dưỡng cho lúa, phòng trừ sâu bệnh bảo vệ lúa và các cây rau, màu vụ hè thu - thu đông đồng thời tranh thủ gieo cấy các loại cây rau màu đang còn thời vụ, các tỉnh trung du và miền núi, Bắc Trung Bộ, đồng bằng Bắc Bộ tập trung khắc phục hậu quả của các trận mưa lớn do bão gây ra. Tính đến cuối tháng, cả nước đã gieo cấy được 1352,0 nghìn ha lúa mùa, bằng 98,9% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy được 1127,1 nghìn ha, bằng 98,6% cùng kỳ năm trước; các địa phương phía Nam gieo cấy 224,9 nghìn ha, bằng 100,4% cùng kỳ năm trước.

1. Đối với cây lúa

+ Lúa mùa: Tính đến cuối tháng 7, cả nước đã gieo cấy đạt 1.037 nghìn ha lúa mùa, bằng 93,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Phần lớn diện tích lúa mùa tập trung ở các tỉnh miền Bắc với diện tích gieo cấy đạt 854 nghìn ha, bằng 92,2% cùng kỳ. Tiến độ gieo cấy lúa mùa năm nay ở các tỉnh phía Bắc đạt thấp, trong đó vùng Đồng bằng sông Hồng cơ bản kết thúc gieo cấy với diện tích đạt 550,3 nghìn ha, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm trước do các địa phương chuyển một phần diện tích trồng lúa sang phục vụ các công trình thủy lợi, khu công nghiệp, hoặc trồng cây ăn quả và nuôi thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Các tỉnh miền Nam cũng đã xuống giống đạt 182,7 nghìn ha, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm trước, tập trung chủ yếu tại các tỉnh thuộc địa bàn Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

+ Lúa hè thu: Tính đến cuối tháng, tổng diện tích gieo cấy lúa hè thu cả nước ước đạt 2085 nghìn ha, trong đó tập trung chủ yếu ở các tỉnh miền Nam đạt 1.925,6 nghìn ha, tương đương cùng kỳ năm trước, riêng vùng ĐBSCL do ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn nên diện tích chỉ đạt 1674,1 nghìn ha, giảm 3,7 nghìn ha so với cùng kỳ năm trước, ở các tỉnh Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung diện tích lúa hè thu tăng 8,2 nghìn ha. Hiện các địa phương miền Nam đã thu hoạch đạt gần 980 nghìn ha, chiếm 50,9% diện tích xuống giống, trong đó vùng ĐBSCL thu hoạch đạt 909,3 nghìn ha, bằng 54,7% diện tích xuống giống. Năng suất ước tính bình quân trên diện tích thu hoạch đến thời điểm này của các tỉnh phía Nam đạt khoảng 57 tạ/ha. Đến nay, toàn bộ diện tích

trà lúa sớm đã thu hoạch xong, diện tích còn lại sẽ cho thu hoạch toàn bộ vào đầu tháng IX.

+ Lúa thu đông: Tính đến cuối tháng VIII, các tỉnh ĐBSCL đã xuống giống đạt 497 ngàn ha lúa thu đông, cao hơn 24 ngàn ha tương ứng 5% so với cùng kỳ năm ngoái. Tỉnh đứng đầu về diện tích xuống giống là Đồng Tháp, đạt trên 131 ngàn ha, tiếp theo là Kiên Giang hơn 90 ngàn ha. Lúa thu đông hiện đang phát triển khá tốt, sâu bệnh gây hại không đáng kể.

Ở Miền Bắc, cơn bão số 3 đổ bộ vào nước ta ngày 19/VIII đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp. Tính từ 18/VIII đến ngày 20/VIII, bão số 3 đã gây mưa to đến rất to tại các tỉnh Bắc Bộ đến Nghệ An, lượng mưa phổ biến từ 70-150mm. Trong đó các tỉnh, thành phố Sơn La, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Nội có mưa rất to trên diện rộng. Một số địa phương của Hải Phòng, Quảng Ninh, Phú Thọ, Lạng Sơn, Tuyên Quang Sơn La, Hòa Bình, Vĩnh Phúc lớn hơn 200mm. Về thiệt hại, Cơn bão số 3 đã làm trên 6000ha lúa, hoa màu bị ngập úng và thiệt hại. Cụ thể:

- Toàn tỉnh Yên Bái đã có 1.233 ha lúa, ngô, hoa màu bị thiệt hại do mưa lũ.
- Lào Cai: 119ha lúa và 97ha ngô bị thiệt hại trên 70%
- Sơn La: hơn 120ha lúa và hoa màu bị cuốn trôi, ngập úng; 270 con gia súc, gia cầm bị cuốn trôi;
- Lượng mưa lớn khiến hơn 3.000 ha lúa ở Hà Nội bị ngập úng,
- Tại Vĩnh Phúc, 2.600 ha bị ngập trong đó hàng trăm ha đã xác định mất trắng. Cùng với thiệt hại về nông nghiệp, hàng nghìn con gia cầm và gia súc bị nước cuốn trôi...

Bảng 1. Số liệu khí tượng nông nghiệp tuần 3 tháng VIII/2016

Số TT	Các vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Các giai đoạn phát triển của cây trồng	Trạng thái sinh trưởng của cây trồng	Độ ẩm đất	Tác động của thiên tai, sâu bệnh
1	Tây Bắc, Việt Bắc	Mộc Châu	Chè lớn lá thật thứ nhất	Khá	ẩm	
2		Điện Biên	Lúa mùa trở bông	TB	3cm	
3		Văn Chấn	Lúa mùa trở bông, ngâm sữa	TB	3cm	
4		Tuyên Quang	Lúa xuân hè đẻ nhánh, mọc dón	TB	ẩm	
5	Đông Bắc	Uông Bí	Lúa mùa đẻ nhánh	Khá	3cm	
6		Lạng Sơn	Lúa mùa đẻ nhánh	TB	4cm	
7		Bắc Giang	Lúa mùa mọc dón	Tốt	3cm	
8	Trung du Bắc Bộ	Phú Hộ	Chè lớn lá thật thứ nhất	TB	TB	
9		Ba Vì	Chè lớn lá thật thứ nhất	TB	TB	
10	Đồng bằng	Hà Đông	Lúa mùa mọc dón	TB	3cm	

11	Sông Hồng	Hoài Đức	Cam ra lá mới	TB	Quá ảm	
12			Lúa mùa mọc dón	Khá	4cm	
13		Hải Dương	Lúa mùa mọc dón, để nhánh	Khá	3cm	
14		Hưng Yên	Lúa mùa mọc dón	Khá	3cm	
15		Nam Định	Lúa mùa mọc dón	Khá	4cm	
15		Ninh Bình	Lúa mùa mọc dón	TB	Quá ảm	
17		Thái Bình	Lúa mùa mọc dón	Khá	4cm	
18	Bắc Trung Bộ	Yên Định	Đậu t _{ong} nở hoa	TB	TB	
19			Lạc nở hoa	TB	TB	
20		Thanh Hoá	Lúa mùa mọc dón	TB	4cm	
21		Quỳnh Lưu	Lúa hè thu chắc xanh	TB	3cm	
22		Đô Lương	Lúa hè thu ngâm sữa	TB	3cm	
23	Trung Trung Bộ	Huế	Lúa hè thu thu hoạch			
24	Nam Trung Bộ	Tuy Hoà	Lúa hè thu chắc xanh	Khá	4cm	
25		An Nhơn	Lúa hè thu thu hoạch			
26	Tây Nguyên	Eakmat	Cà phê hình thành quả	Tốt	TB	
27	Nam Bộ	Xuân Lộc	Cà phê hình thành quả	TB	ảm	
28		Trà Nóc	Lúa hè thu để nhánh	Khá	3cm	
29		Mỹ Tho	Lúa hè thu thu hoạch			
30		Bạc Liêu	Lúa hè thu chín hoàn toàn	Khá	Quá ảm	Chuột rất nhẹ <10%

2. Đối với các loại rau màu và cây công nghiệp

Ngoài việc gieo trồng thu hoạch lúa hè thu và gieo trồng lúa thu đông, mùa, các địa phương tiếp tục triển khai việc gieo trồng các cây màu lương thực khác. Do ảnh hưởng của nắng nóng, hạn hán kéo dài nên kết quả gieo trồng rau màu 8 tháng đầu năm nay thấp hơn so với cùng kỳ. Tính đến cuối tháng diện tích gieo trồng các cây màu lương thực cả nước ước đạt 1.530,2 ngàn ha, trong đó diện tích khoai lang đạt 100,5 ngàn ha, sắn đạt gần 402 ngàn ha, riêng diện tích ngô vẫn tăng khoảng 1% so với cùng kỳ, đạt 966,2 ngàn ha. Hiện bà con nông dân các tỉnh phía Bắc đang được khuyến cáo đẩy nhanh tiến độ gieo trồng cây màu cho kịp thời vụ trên những diện tích lúa không có khả năng phục hồi do úng ngập sau đợt mưa lũ vừa qua.

Diện tích gieo trồng cây công nghiệp gần ngày cả nước đạt 440,7 ngàn ha, giảm 17,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó diện tích lạc ước đạt 175,2 ngàn ha, diện tích đậu tương đạt 60,2 ngàn ha, thuốc lá đạt 17,4 ngàn ha, mía đạt 146,6 ngàn ha, và diện tích rau, đậu các loại 806 ngàn ha, tăng 4,9 % so với cùng kỳ năm trước.

Ở Mộc Châu, Ba Vì, Phú Hộ chè trong giai đoạn nảy chồi, lá thật 1 trạng thái sinh trưởng từ trung bình đến khá.

Ở Bắc Trung Bộ lạc trong giai đoạn hình thành củ, đậu tương ra quả, trạng thái sinh trưởng trung bình.

Ở Tây Nguyên và Xuân Lộc cà phê trong giai đoạn hình thành quả, trạng thái sinh trưởng từ trung bình đến khá.

3. Tình hình chăn nuôi:

- Chăn nuôi trâu, bò: Chăn nuôi trâu, bò phát triển ổn định. Theo ước tính của Tổng cục Thống kê (TCTK), so với cùng kỳ năm trước, tổng số trâu cả nước tháng VIII giảm không đáng kể (giảm 1%); tổng số bò tăng khoảng 2%, trong đó đàn bò sữa tăng khá từ 10-15%.

- Chăn nuôi lợn: Chăn nuôi theo mô hình gia trại và trang trại phát triển tốt. Theo ước tính của TCTK, tổng số lợn cả nước tháng VIII năm 2016 tăng 3,5 - 4% so với cùng kỳ năm 2015.

- Chăn nuôi gia cầm: Đàn gia cầm cả nước phát triển tương đối thuận lợi giá thịt gia cầm hơi ổn định, dịch bệnh xảy ra không nhiều. Ước tính tổng số gia cầm của cả nước tháng 8 tăng khoảng 4,5- 5% so với cùng kỳ năm 2015.

4. Đối với lâm nghiệp

Thời tiết nắng nóng cục bộ tại một số khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải Miền Trung nên vẫn xảy ra cháy rừng ở một số địa phương, trong đó diện tích rừng bị cháy của Hà Tĩnh là 49 ha; Bình Định là 38,8 ha; Phú Yên là 38,7 ha.

5. Tình hình sâu bệnh

Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật, tháng 8 không có diện tích mất trắng trên cây lúa, tuy nhiên, do thời tiết mưa bão nên các dịch như ốc bươu vàng, đạo ôn, rầy phát sinh tăng mạnh chủ yếu tại các vùng Bắc Bộ và ĐBSCL.

Chi tiết một số sâu bệnh chính gây hại trên lúa trong tháng như sau:

- Rầy nâu - rầy lưng trắng: Tổng diện tích nhiễm 63.067 ha, diện tích nhiễm nặng 10.109 ha. Tập trung chủ yếu tại ĐBSCL.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Gây hại chủ yếu tại các tỉnh Phía Bắc và ĐBSCL với tổng diện tích nhiễm 62.790 ha, diện tích nhiễm nặng 17.050 ha.

- Đạo ôn lá: Hại chủ yếu tại các tỉnh ĐBSCL với tổng diện tích nhiễm 56.201 ha, diện tích nhiễm nặng 2.635 ha

- Đạo ôn cổ bông: Hại chủ yếu tại các tỉnh ĐBSCL với tổng diện tích nhiễm 19.012 ha, diện tích nhiễm nặng 285 ha.
 - Chuột: Tổng diện tích hại 9.578 ha, diện tích nhiễm nặng 208 ha. Chuột hại tại các tỉnh Phía Bắc, duyên hải Nam Trung Bộ và ĐBSCL.
 - Bệnh bạc lá: Tổng diện tích nhiễm 19.174 ha, tương đương so cùng kỳ năm trước, diện tích nhiễm nặng 278ha. Bệnh tập trung tại các tỉnh ĐBSCL.
 - Khô vằn: Bệnh xuất hiện trên cả nước với tổng diện tích 36.443 ha, diện tích nhiễm nặng 688 ha.
 - Bệnh đen lép hạt: Diện tích nhiễm 22.250ha, diện tích nhiễm nặng 120 ha tập trung tại Thanh Hóa, các tỉnh ĐBSCL.
 - Châu chấu hại lúa: Tổng diện tích hại 661 ha, dịch tập trung tại các tỉnh Bắc Bộ.
 - Ốc bươu vàng: Hại lúa với diện tích 59.931 ha, diện tích nhiễm nặng 6.280 ha tập trung chủ yếu ở các tỉnh Bắc Bộ và các tỉnh ĐBSCL.
 - Bệnh VL-LXL: Diện tích hại 71,3 ha, bệnh xuất hiện ở Đồng Tháp, Đồng Nai, Lai Châu.
 - Vàng lá: Hại rải rác ở các tỉnh ĐBSCL với tổng diện tích 6.994 ha
- Các đối tượng dịch hại bộ xít dài, bộ xít đen.....hại nhẹ.

III. DỰ BÁO KHÍ HẬU 3 THÁNG VIII, VIII, IX/2016

3.1. Nhiệt độ

Kết quả dự báo mùa 3 tháng IX, X, XI năm 2016 cho thấy, trong mùa 3 tháng IX-XI/2016, nhiệt độ có khả năng cao hơn TBNN từ 0,5 đến 1,5°C ở đại bộ phận diện tích cả nước với xác suất từ 55 đến trên 77%.

3.2. Lượng mưa

Lượng mưa mùa IX-XI/2016 có khả năng ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN trên đại bộ phận diện tích lãnh thổ, với xác suất từ 55 đến 77%; thấp hơn TBNN ở Tây Bắc và Việt Bắc, với xác suất từ 55 đến 77%. Chuẩn sai lượng mưa mùa IX-XI/2016 dao động từ 200 đến trên 600mm ở Bắc và Trung Trung Bộ; từ 0 đến 200mm ở Tây Nguyên và Tây Nam Bộ; từ -200 đến 0mm ở Tây Bắc, Việt Bắc, một phần diện tích Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

3.3. Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ) và không khí lạnh (KKL)

Kết quả thống kê 3 tháng IX-XI trung bình thời kỳ 1971-2000 có khoảng 6 XTNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và có khoảng 4 cơn ảnh hưởng đến

Việt Nam.

Trung bình của thời kỳ 1971 – 2000 có khoảng 7 đến 8 đợt không khí lạnh ảnh hưởng đến Việt Nam trong 3 tháng IX-XI

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Từ thực trạng sản xuất nông nghiệp, trạng thái sinh trưởng phát triển của cây trồng trong tháng VII và trên cơ sở dự báo khí hậu 3 tháng IX-XI/2014 có thể đưa ra một số kiến nghị sau:

1. Miền Bắc

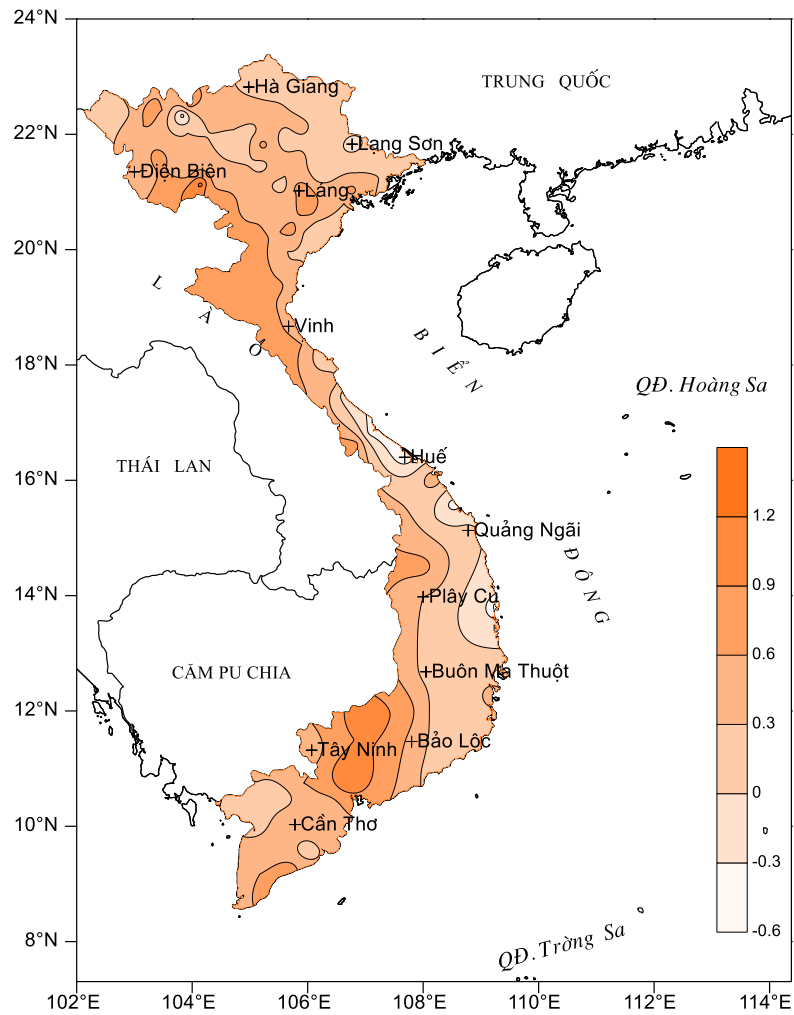
- Các tỉnh phía Bắc tập trung khắc phục hậu quả cơn bão số 3
- Trong những tháng tiếp theo, ở các tỉnh miền núi phía Bắc có khả năng lượng mưa thấp hơn TBNN, nên cần có biện pháp đảm bảo nước cho lúa mùa và các loại cây rau màu.
- Sẵn sàng các biện pháp ứng phó với bão, lũ, đề phòng lũ ống và lũ quét ở những địa hình dốc cao.
- Phòng trừ sâu bệnh trên lúa mùa

2. Miền Nam

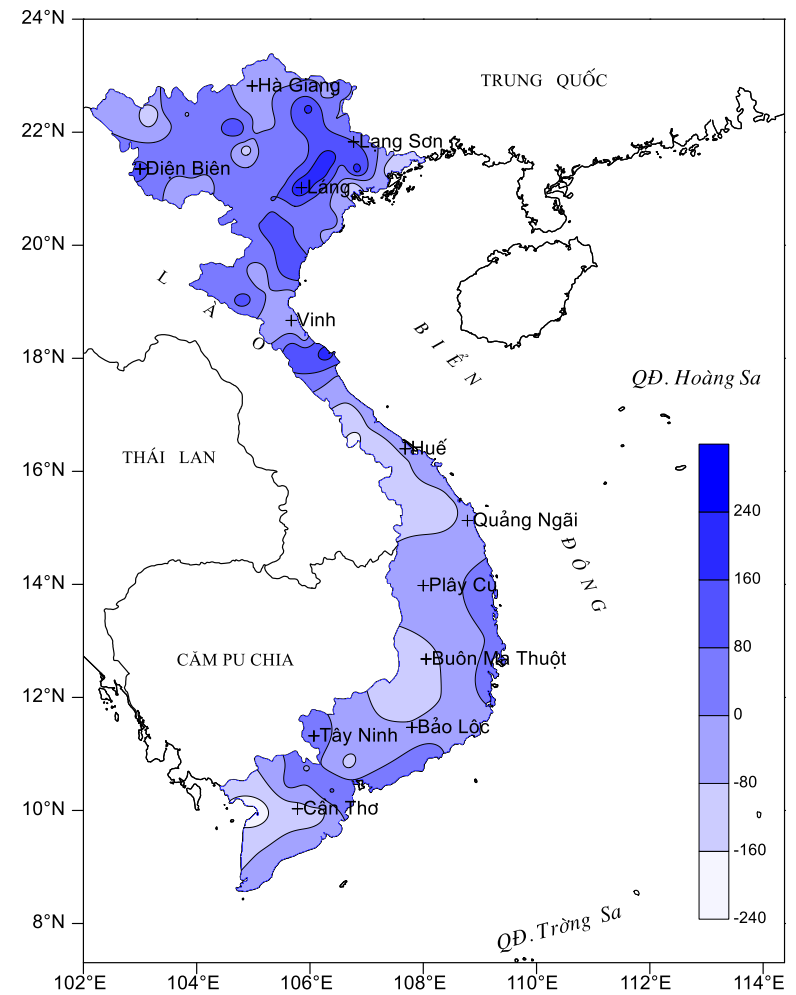
- Do mưa nhiều ở các tỉnh Nam Bộ, gây khó khăn cho thu hoạch lúa hè thu, các địa phương trong vùng cần tranh thủ thời gian khô ráo để thu hoạch lúa hè thu và có biện pháp thoát nước, phòng sâu bệnh cho trà lúa hè thu đang trong giai đoạn mọc dón, ngâm sữa.
- Tích cực chủ động các biện pháp giảm tác hại của mưa lớn đối với các cây rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây cà phê.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

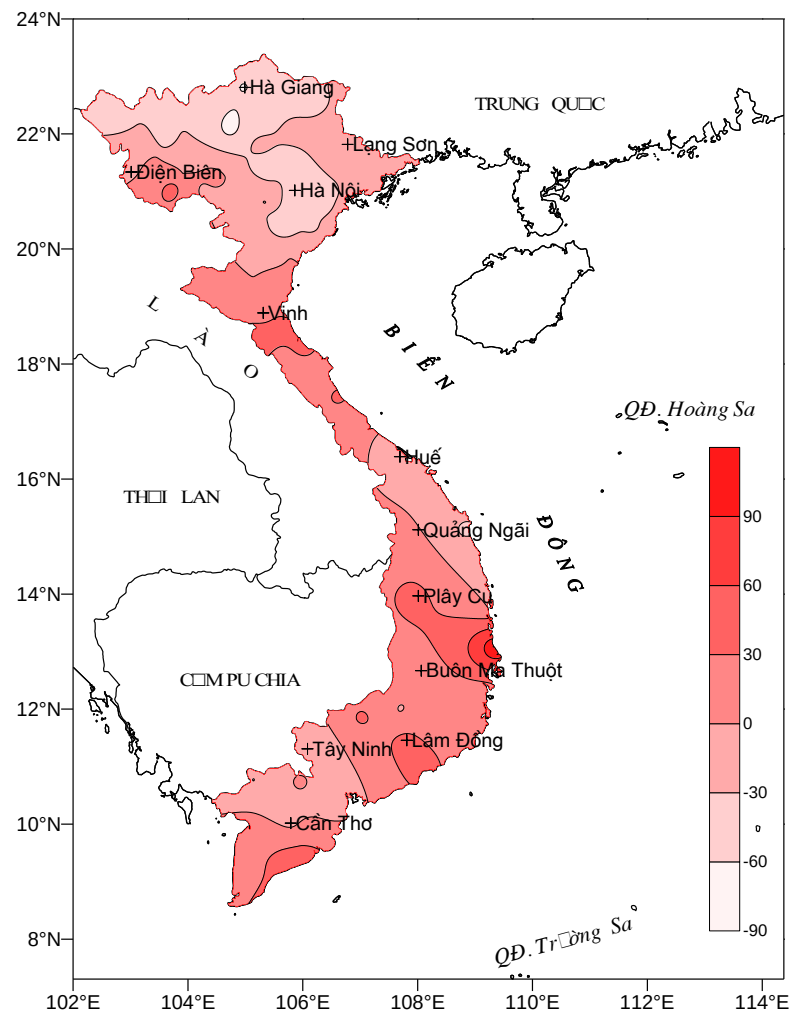
1. Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Môi trường, Thông báo và dự báo Khí hậu tháng IX-XI năm 2016;
2. Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, dự báo xu thế thời tiết tháng IX năm 2016 các khu vực trên phạm vi cả nước;
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tháng VIII năm 2016 ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



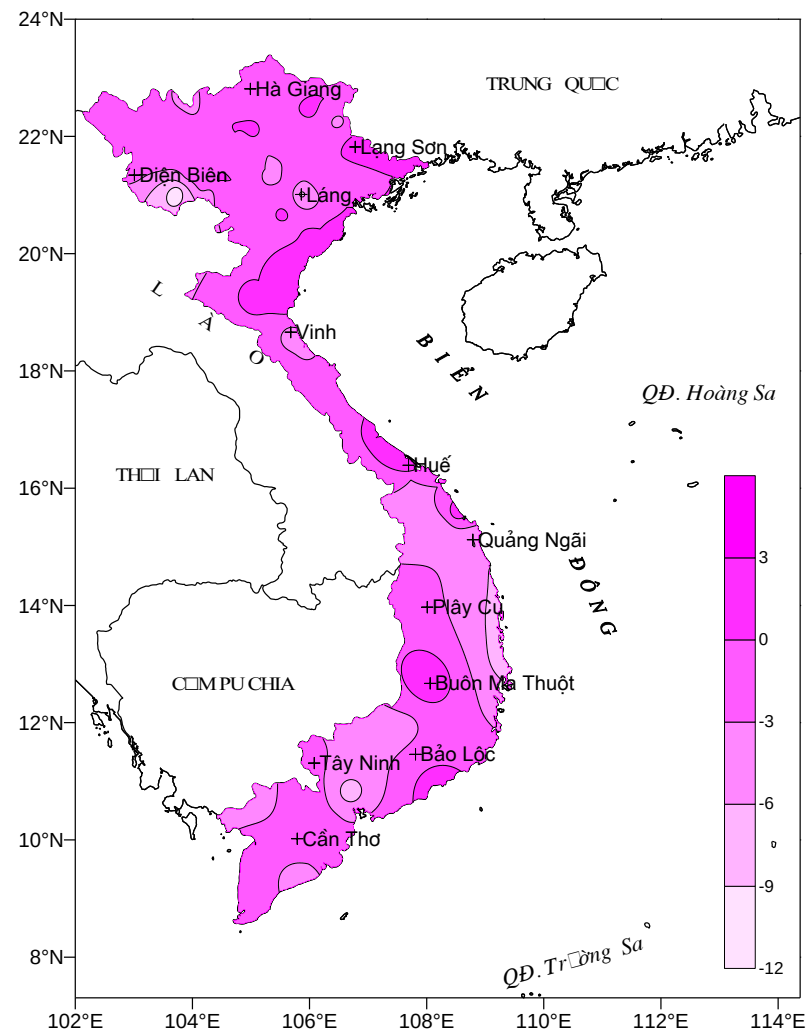
Hình 10. Độ lệch của nhiệt độ tháng VIII/2016 so với TBN (°C)



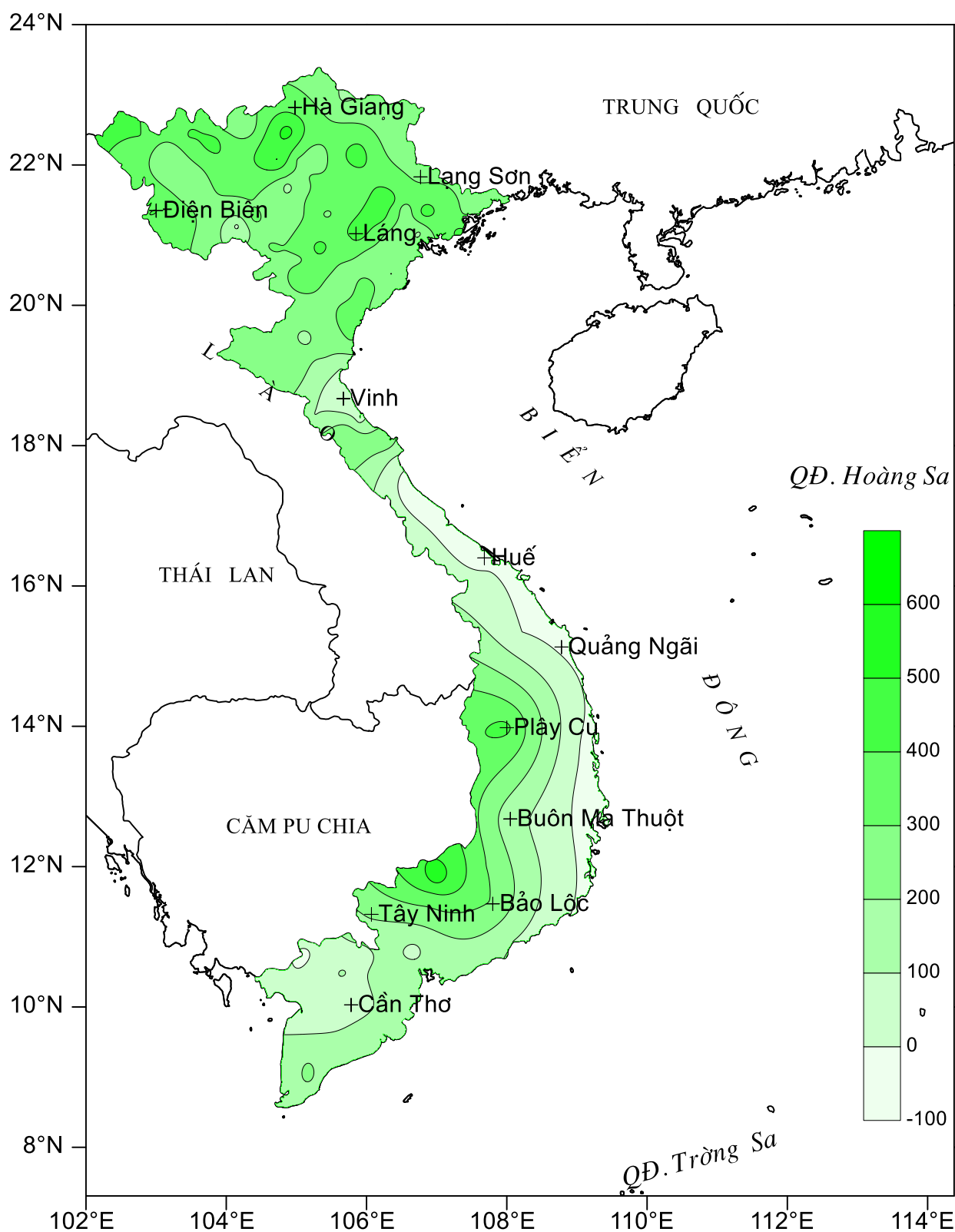
Hình 11. Độ lệch của lượng mưa tháng VIII/2016 so với TBN (mm)



Hình 12. Độ lệch của số giờ nắng tháng VIII/2016 so với TBN (giờ)



Hình 13. Độ lệch của độ ẩm không khí tháng VIII/2016 so với TBN (%)



Hình 14. Độ lệch của lượng mưa so với lượng bốc hơi tháng VIII/2016 (mm)